

Số: /KH-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035” trên địa bàn xã Ba Dinh

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035” và Quyết định số 188/QĐ-BD TTG ngày 01/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035”;

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 25/5/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ủy ban nhân dân xã Ba Dinh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân trên địa bàn xã.
- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và thi hành pháp luật bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Phát huy vai trò của già làng, trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc tôn giáo và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
- Nội dung tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với trình độ dân trí, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo, phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn đặc thù của Đề án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Tăng cường vai trò phối hợp chặt chẽ của các phòng ban và các cơ quan, đơn vị tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án một cách thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác PBGDPL nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của người dân; từng bước hình thành thói quen chủ động tìm hiểu pháp luật; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

- 100% cán bộ, công chức xã được phổ biến, cập nhật kiến thức pháp luật.
- 100% thôn trên địa bàn được tổ chức tuyên truyền pháp luật hằng năm.
- Phấn đấu mỗi thôn trên địa bàn xã có ít nhất 01 người tuyên truyền viên hoặc người có uy tín tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo chương trình của Đề án.
- Khoảng 50% người dân trên địa bàn được tiếp cận thông tin pháp luật bằng hình thức phù hợp.
- Từng bước số hóa tài liệu pháp luật; xây dựng nhóm Zalo/Facebook cộng đồng pháp luật tại các thôn.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phấn đấu 100% tài liệu tuyên truyền pháp luật được rà soát, cập nhật thường xuyên.
- Phấn đấu 100% cán bộ, tuyên truyền viên cấp xã, Bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng, kỹ năng PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án.
- Phấn đấu khoảng 70% người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận PBGDPL.
- Duy trì hiệu quả mô hình “Tủ sách pháp luật”, “Tổ tuyên truyền pháp luật cộng đồng”.
- Đẩy mạnh ứng dụng AI, chatbot pháp luật phục vụ người dân tra cứu thông tin pháp luật.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai trên toàn địa bàn xã, tập trung các thôn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; ưu tiên các thôn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng

- Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.
- Già làng, bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín, hòa giải viên, tổ an ninh trật tự.
- Học sinh, thanh niên, phụ nữ, hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Cán bộ, công chức xã.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến hết năm 2035.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác PBGDPL

- Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL

- Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, người làm công tác PBGDPL ở xã có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số. Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác PBGDPL.
- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, người làm công tác PBGDPL ở xã; cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, thôn trên địa bàn xã.
- Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án: Bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, thôn, công an, hòa giải viên cơ sở, tổ an ninh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể chính trị xã hội, Ban công tác Mặt trận ở thôn, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL

- Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ Tuyên truyền viên, người làm công tác PBGDPL ở xã; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, tôn giáo được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

- Đổi mới nội dung, xây dựng chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp, thực hiện số hóa và rà soát, cập nhật, bổ sung; nội dung trọng tâm là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động trực tiếp đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, gắn với giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân....

- Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng; trong đó, chú trọng các hình thức:

+ Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình PBGDPL tại các thôn, hiệu quả, phù hợp với đặc thù đối tượng, địa bàn thực hiện của Đề án. Chú trọng các mô hình phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, giáo lý, giáo luật (sống tốt đời, đẹp đạo); vai trò trung tâm của người dân, của cộng đồng; vai trò, uy tín của đội ngũ hạt nhân nòng cốt, tuyên truyền viên pháp luật, bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào DTTS có nhiều kinh nghiệm trong công tác PBGDPL.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật Việt Nam” (09/11) hằng năm; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các hình thức phù hợp như: Hội nghị tuyên truyền, họp thôn.....

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, hoạt động tuyên truyền pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị PBGDPL; hội thảo, tọa đàm, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm để nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

+ Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số với hình thức phù hợp cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết tiếng phổ thông.

+ Chú trọng xây dựng các tình huống thực tế, nhân vật cụ thể, tiểu phẩm, phóng sự, bản tin, câu chuyện pháp luật gắn với đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cảnh báo, phòng ngừa vi phạm pháp luật... (khuyến khích, ưu tiên sản xuất nội dung PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số) để thực hiện PBGDPL trên môi trường số như trên sóng phát thanh, trang thông tin điện tử của xã, cơ quan, tổ chức và chia sẻ, kết nối dữ liệu

với Công pháp luật Quốc gia, các nền tảng số, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, ..).

- Tổ chức rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật để từng bước xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

4. Kiểm tra, đánh giá

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hằng năm.
- Thực hiện sơ kết vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035.
- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách xã hàng năm theo phân bổ đã được phê duyệt, đồng thời lồng ghép hiệu quả với nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án hỗ trợ của cấp trên và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Là cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện dự án.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc UBND xã, trường thôn trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch đúng tiến độ, đạt chất lượng.
- Tổng hợp báo cáo định kỳ (tháng, 6 tháng, năm) và đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp lên Ủy ban nhân dân xã.

2. Phòng Kinh tế xã

- Cân đối, bố trí đủ nguồn vốn sự nghiệp theo tiến độ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định.
- Đảm bảo bố trí nguồn lực, kinh phí đầy đủ và kịp thời để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.
- Thẩm định dự toán chi tiết thực hiện các nội dung, tham mưu UBND xã phê duyệt; đồng thời hướng dẫn đơn vị sử dụng kinh phí và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em.
- Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội truyền thống tại địa phương.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

Thực hiện bảo đảm nội dung, thời lượng phát sóng chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; các chương trình phát thanh đăng tải trên hệ thống truyền thanh xã và các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội Facebook, Zalo, để tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức và Nhân dân; đồng thời tạo điều kiện, phối hợp các phòng, ban, ngành xã, UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật.

5. Công an xã

Phối hợp tuyên truyền pháp luật về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, an toàn giao thông, phòng chống ma túy.

6. Các ban, ngành, đoàn thể chính trị xã hội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể của đơn vị mình và tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan.

- Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia các phong trào phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với UBND xã và các đơn vị khác trong quá trình triển khai, đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả chung của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

7. Các thôn

- Phối hợp rà soát, vận động xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn.

- Vận động Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của xã và thôn; tự giác tìm hiểu, chấp hành pháp luật; phát huy vai trò gương mẫu của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng.

- Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035” trên địa bàn xã Ba Đình. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- TT CUSDVC xã;
- Lưu: VT, VP (Nờ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn